

Phần II. XÂY DỰNG MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

Thông tin chung

- **MC (Multiple Choice):** Câu trắc nghiệm nhiều chọn lựa (**câu 4-1**): Mỗi câu MC được xem như một lệnh hỏi 0,25 điểm
- **YN (Yes/No Question):** Câu tổ hợp 4 ý (câu) trắc nghiệm đúng/sai (**câu 4-4**): Tổng điểm làm đúng cả 4 ý (câu): 1,0 điểm, nếu làm đúng 1, 2, 3, 4 ý bất kì tương ứng sẽ được 0,1; 0,25; 0,5; 1 điểm. Mỗi câu YN hỏi đủ 3 cấp độ tư duy với phân phối các mức tương ứng là: *Biết, Biết, Hiểu, Vận dụng*. Mỗi câu 4-4 được xem như có 4 lệnh hỏi, mỗi lệnh hỏi 0,25 điểm về lí thuyết.
- **ES (Essay - Tự luận):** Câu tự luận có số điểm 0,75/1 câu nên tương đương với 3 lệnh hỏi (3 câu MC). Câu hỏi hoặc bài tập thực hành được xếp vào loại câu tự luận.

Trong ma trận đề, đơn vị tính là số lệnh hỏi và được chú thích bởi câu hỏi trong đề. Ví dụ : 3 MC(1,2,3) nghĩa là 3 lệnh hỏi tương ứng với 3 câu MC: Câu 1, Câu 2 và Câu 3; YN(1a, 1b), YN(1c), YN(1d) nghĩa là 4 lệnh hỏi của một câu tổ hợp 4 ý đúng sai (Câu 1 gồm 4 ý: a, b, c, d).

1. TIN HỌC LỚP 11

1.1. Ma trận đề kiểm tra định kì môn Tin học lớp 11

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ – CUỐI HỌC KỲ 2 LỚP 11.

THỜI GIAN: 45 PHÚT

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ-NLC			TNKQ-ĐS			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính. Giới thiệu các hệ cơ sở dữ liệu	F.6. Truy vấn trong cơ sở dữ liệu quan hệ (TT)	2 (1,2)	3 (3,4,5)								2	3		12.5% 1,25
		F.7 . Các loại kiến trúc của hệ cơ sở dữ liệu	3 (6,7,8)	2 (9,10)		2 (1a,1b)	1 (1c)	1 (1d)				5	3	1	20% 2,0
		F.8. Bảo vệ sự an toàn của hệ CSDL và bảo mật thông tin trong CSDL.	3 (11,12,13)	2 (14,15)		2 (2a,2b)	1 (2c)	1 (2d)				5	3	1	17,5% 1,75
2	Chủ đề F ^{ICT} . Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính. Thực hành tạo và khai thác CSDL	F ^{ICT} .1. Làm quen với Microsoft Access.	2 (16,17)	2 (18,19)		2 (3a,3b)	1 (3c)	1 (3d)				4	3	1	20% 2,0
		F ^{ICT} .2. Tạo bảng trong cơ sở dữ liệu.									3 ES1			3	30% 3,0

Tổng số câu và ý	10 câu	9 câu		6 ý	3 ý	3 ý			9 ý	16	12	12	
Tổng số điểm	2,5	2,25		1,5	0,75	0,75			2,25	4	3	3	
Tỉ lệ %	47,5%			30%			22,5%			40%	30%	30%	

1.2. Đặc tả đề kiểm tra định kì môn Tin học lớp 11

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2

LỚP 11. THỜI GIAN: 45 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Mức độ đánh giá			
				Trắc nghiệm khách quan			Thực hành/Tự luận
				MC (4-1)	YN (4-4)	Short Answer	
1	Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính. Giới thiệu các hệ cơ sở dữ liệu	F.6. Truy vấn trong cơ sở dữ liệu quan hệ (TT)	Nhận biết - Nêu được khái niệm báo cáo CSDL là gì. - Biết được điều kiện kết nối hai bảng khác nhau là gì. Thông hiểu - Xác định được liên kết giữa các bảng; - Thực hiện được truy vấn trên nhiều bảng.	2 MC (B) (NLa) 3 MC (H) (NLa)			

		F.7 . Các loại kiến trúc của hệ cơ sở dữ liệu	Nhận biết - Biết được CSDL tập trung, CSDL phân tán là gì. - Biết được CSDL tập trung theo loại kiến trúc gì Thông hiểu - Hiểu được ưu, nhược điểm của CSDL tập trung và CSDL phân tán. Vận dụng - Dựa vào quy mô và đặc điểm của một tổ chức cho biết tổ chức đó đang sử dụng CSDL tập trung hay phân tán.	3 MC (B) (NLa) 2 MC (H) (Nla, NLb)	1 YN (B, B, H, V) (NLd)		
		F.8. Bảo vệ sự an toàn của hệ CSDL và bảo mật thông tin trong CSDL.	Nhận biết - Biết được bảo vệ sự an toàn của hệ CSDL là gì. - Biết được bảo mật thông tin trong CSDL nghĩa là gì. - Biết được các biện pháp bảo vệ sự an toàn của hệ CSDL. Thông hiểu - Hiểu được tầm quan trọng của an toàn và bảo mật hệ CSDL. Vận dụng - Nêu được một số biện pháp bảo vệ sự an toàn và bảo mật CSDL thông qua ví dụ.	3 MC (B) (NLa) 2 MC (H) (NLa)	1 YN (B, B, H, V) (NLa)		

2	Chủ đề F^{ICT}. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính. Thực hành tạo và khai thác CSDL	F ^{ICT} .1. Làm quen với Microsoft Access.	Nhận biết - Biết được một số đặc điểm của phần mềm hệ quản trị CSDL quan hệ MS Access. - Biết được các cách tạo cơ sở dữ liệu mới . Thông hiểu - Hiểu được cách thiết lập kiểu dữ liệu cho trường. - Hiểu được các khung nhìn của bảng (design và Datasheet). Vận dụng - Biết tạo được một CSDL đơn giản từ khuôn mẫu MS Access và biết cách nhập dữ liệu vào một bảng.	2 MC (B) (NL _a) 2 MC (H) (NL _a , NL _b)	1 YN (B, B, H, V) (NL _d)		
		F ^{ICT} .2. Tạo bảng trong cơ sở dữ liệu.	Tạo bảng trong CSDL (gồm 2 hay 3 bảng) có thiết lập kiểu dữ liệu cho mỗi trường và các thuộc tính chi tiết (Field size, Format, Input mark, Caption,..) có nhập dữ liệu (2 hay 3 dòng).				3 ES1

Duyệt của Hiệu Trưởng

Ngày 09 tháng 04 năm 2025
Tổ Trưởng

Ngày 09 tháng 04 năm 2025
Khối Trưởng

Trịnh Duy Trọng

Nguyễn Thị Thanh Lê

Lâm Phương Thùy Dung